

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2024/DS-ST

Ngày: 22/8/2024.

V/v: Tranh chấp dân sự về việc  
yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Tài.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Văn Châu

2. Ông Dư Văn Thanh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp dân sự về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2024/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty T; Địa chỉ: Số H, đường N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Trần Nguyễn Mỹ N; Địa chỉ: Số A, đường số I, khu dân cư K, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12-7-2023 – có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty T1.

Trụ sở: Số D, đường M, Phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn N1, chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 7 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Nguyễn Mỹ N trình bày:*

Ngày 03/01/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (sau đây gọi tắt là Công ty T) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 (sau đây gọi tắt là Công ty T1) ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 06-2022/HĐNT/HP-MT về việc mua bán hàng hóa, với đối tượng hàng hóa là nguyên liệu phụ gia ngành nhựa. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã bàn giao đầy đủ hàng hoá và hóa đơn giá trị gia tăng theo thoả thuận trong hợp đồng. Công ty T1 đã thanh toán tiền gốc cho Công ty T nhưng vì trễ hạn thanh toán đơn hàng nên đã phát sinh lãi chậm thanh toán với số tiền là 22.407.279 đồng. Tính đến ngày 12/12/2022 tổng số nợ của Công Ty T1 là 104.003.779 đồng trong đó có 81.596.500 đồng là nợ gốc và 22.407.279 đồng là lãi phát sinh

Đến ngày 05/04/2023 Công Ty T1 đã thanh toán cho Công Ty T số tiền là 81.596.500 đồng. Như vậy, còn lại tiền lãi phía Công Ty T1 vẫn chưa thanh toán cho Công Ty T là 22.407.279 đồng. Kể từ thời điểm đó cho đến nay, Công ty T1 không thanh toán bất kỳ số tiền nào cho Công ty T.

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm: Buộc Công ty T1 trả dứt điểm trong một lần số nợ lãi. Nợ lãi chậm trả trên nợ gốc được tính theo lãi suất tại Điều 306 Luật thương mại, kể từ ngay sau ngày đến hạn trả nợ mà không trả cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, nay tạm tính đến ngày 12/12/2022 với mức lãi suất tạm tính 1%/ tháng là 22.407.279 đồng

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện. Cụ thể như sau: Nguyên đơn yêu cầu Công ty T1 trả số tiền nợ lãi 22.407.279 đồng. Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty T1 người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn N1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên Tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

*Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay chấp hành đúng

quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Bị đơn Công ty T1 người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn N1 chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công Ty T khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty T1 có trụ sở tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng trả số tiền nợ lãi 22.407.279 đồng xuất phát từ Biên bản đối chiếu công nợ ngày 28/02/2023. Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp dân sự về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn Công ty T1 người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ lãi 22.407.279 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và việc thay đổi này không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện cho nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền nợ lãi 22.407.279 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn trình bày từ ngày 03/01/2022, Công ty T và Công ty T1 Hợp đồng nguyên tắc số 06-2022/HĐNT/HP-MT về việc mua bán hàng hóa, với đối tượng hàng hóa là nguyên liệu phụ gia ngành nhựa. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã bàn giao đầy đủ hàng hoá và hóa đơn giá trị gia tăng theo thoả thuận trong hợp đồng. Công ty T1 đã thanh toán tiền gốc cho Công ty T nhưng vì trễ hạn thanh toán đơn hàng nên đã phát sinh lãi chậm thanh toán với số tiền là 22.407.279 đồng.

Phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án chứng cứ là Biên bản đối chiếu công

nợ ngày 28/02/2023 thể hiện phía Công ty T1 nợ Công ty T tính đến ngày 12/12/2022 là 104.003.779 đồng, trong đó có 81.596.500 đồng là nợ gốc và 22.407.279 đồng là lãi phát sinh. Đến ngày 05/04/2023 Công Ty T1 đã thanh toán cho Công Ty T số tiền là 81.596.500 đồng. Còn lại tiền lãi phía Công Ty T1 vẫn chưa thanh toán cho Công Ty T là 22.407.279 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn trình bày đã nhiều lần liên hệ với bị đơn để yêu cầu thanh toán khoản nợ, nhưng bị đơn cố tình lẩn tránh, không có thiện chí trả nợ. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 22.407.279 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, số tiền án phí là 1.120.363 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 244, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Các Điều 274, 275, 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T. Buộc bị đơn và Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 phải trả cho nguyên đơn số tiền 22.407.279 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.120.363 đồng.

- Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009113 ngày 24/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**Đã ký**

**Lê Phước Tài**

